

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: **34/2019/DS-ST**

Ngày: 22/10/2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Văn Tịnh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Võ Minh Sơn

2/ Bà Phạm Thị Lan

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cẩm Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng tham gia phiên tòa:*** Không tham gia.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2019/TLST-DS, ngày 10 tháng 6 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2019/QĐST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL; Trụ sở chính: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tuấn Anh, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Văn Tấn P, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL – Phòng giao dịch Vĩnh Thuận. (có mặt)

- ***Bị đơn:*** Ông Lê Minh S, sinh năm 1954 và bà Võ Thị Th, sinh năm 1963; cùng địa chỉ cư trú: Ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 31/8/2018 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, ông Văn Tấn P đại diện cho Nguyên đơn trình bày: Ngày 30/8/2017 bà Th và ông S có ký hợp đồng tín dụng số 1225/17/HĐTD/1009-0953 vay của Ngân hàng TMCP KL – Phòng giao dịch huyện Vĩnh Thuận (gọi tắt là Ngân hàng KL) số tiền 170.000.000đ, lãi suất 12,60%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi phạt chậm trả lãi là 10%/năm; thời hạn vay là 12 tháng; hình thức thanh toán lãi và gốc trả cuối kỳ. Khi vay bà Th và ông S thế chấp tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất số BK 422170 do Ủy ban nhân dân huyện U Minh Thượng cấp ngày 17/5/2012 đứng tên bà Võ Thị Th. Nay đã quá hạn hợp đồng tín dụng mà bà Th và ông S không thanh toán nợ vay theo thỏa thuận là vi phạm hợp đồng vay.

Ngân hàng KL yêu cầu bà Th và ông S trả số nợ vay tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 230.574.586đ (trong đó số tiền gốc là: 170.000.000đ; lãi trong hạn là: 21.420.000đ; lãi quá hạn là: 36.707.425đ; lãi phạt chậm trả lãi là: 2.447.162đ).

Trường hợp khi bản án có hiệu lực mà bà Th và ông S không trả nợ cho Ngân hàng KL thì Ngân hàng KL có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, bán đấu giá tài sản thế chấp để thanh toán nợ cho Ngân hàng KL.

2. Bị đơn ông bà Võ Thị Th và ông Lê Minh S vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa nên không có lời trình bày.

3. Tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được bao gồm: Hợp đồng tín dụng số 1225/17/HĐTD/1009-0953 ngày 30/8/2017 (photo); Hợp đồng thế chấp số 1225/17/HĐTC-BDS/1009-0953 ngày 30/8/2017 (photo); Giấy chứng nhận QSD đất số BK 422170 (photo); Đơn xác nhận nơi cư trú (bản gốc).

Tại phiên tòa: Bà Võ Thị Th và ông Lê Minh S vắng mặt; Ông Văn Tấn P yêu cầu Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn; Yêu cầu bà Th và ông S trả tổng cộng số tiền là 230.574.586đ (gồm nợ gốc: 170.000.000đ, lãi trong hạn 21.420.000đ, lãi quá hạn 36.707.425đ; lãi phạt chậm trả 2.447.162đ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn bà Võ Thị Th và ông Lê Minh S được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn cũng không có yêu cầu phản tố. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Xét về nội dung tranh chấp:* Ngày 30/8/2017 bà Th và ông S có ký hợp đồng tín dụng số 1225/17/HĐTD/1009-0953 vay của Ngân hàng TMCP KL – Phòng giao dịch huyện Vĩnh Thuận (gọi tắt là Ngân hàng KL) số tiền 170.000.000đ, lãi suất 12,60%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi phạt chậm trả lãi là 10%/năm; thời hạn vay là 12 tháng; hình thức thanh toán lãi và gốc trả cuối kỳ. Khi

vay bà Th và ông S thế chấp tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất số BK 422170 do Ủy ban nhân dân huyện U Minh Thượng cấp ngày 17/5/2012 đứng tên bà Võ Thị Th. Nay đã quá hạn thanh toán của hợp đồng tín dụng mà bà Th và ông S không thanh toán nợ vay theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó, Ngân hàng KL yêu cầu bà Th và ông S thanh toán tiền gốc và lãi tổng cộng là 230.574.586đ (số tiền gốc là 170.000.000đ và lãi suất là 60.574.586đ) là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Th và ông Lê Minh S phải chịu tiền án phí là $230.574.586đ \times 5\% = 11.528.729đ$ (mười một triệu năm trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi chín đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng KL số tiền tạm ứng án phí là 5.330.000đ (năm triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu số 0002912 ngày 06/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Áp dụng các Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bà Võ Thị Th và ông Lê Minh S. Buộc bà Võ Thị Th và ông Lê Minh S trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL tổng cộng số tiền là 230.574.586đ (hai trăm ba mươi triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn năm trăm tám mươi sáu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Khi án có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người bị thi hành án không thực hiện thì người được thi hành án có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự kê biên, bán đấu giá tài sản thế chấp, bao gồm cả tài sản gắn liền với tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu của người bị thi hành án, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Th và ông Lê Minh S phải chịu tiền án

phí là 230.574.586đ x 5% = 11.528.729đ (mười một triệu năm trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi chín đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng KL số tiền tạm ứng án phí là 5.330.000đ (năm triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu số 0002912 ngày 06/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA Dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Tịnh